TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 724/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 939/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2026 về việc "Vụ án ly hôn - mâu thuẫn gia đình", giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh ngày 10/12/1980

Căn cước công dân số 060180001572

Địa chỉ: 76/22C5 B, Khu phố M, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hồ Xuân C, sinh ngày 05/06/1979

Căn cước công dân số 079079015025

Địa chỉ: 76/22C5 B, Khu phố M, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Xuân C và bà Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Hồ Xuân C thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 178/KH, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/10/2009 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Phạm Thị T và ông Hồ Xuân C có hai con chung là Hồ Hải D (nam), sinh ngày 03/10/2011 và Hồ Phạm Đăng K (nam), sinh ngày 11/5/2014. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận giao cháu D và cháu K sẽ do bà Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Hồ Xuân C cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị T và ông Hồ Xuân C không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Phạm Thị T và ông Hồ Xuân C không có nợ chung hay nghĩa vụ dân sự chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Phạm Thị T và ông Hồ Xuân C mỗi người chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Phạm Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Phạm Thị T đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002227 ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Phạm Thị T số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 3-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS Khu vực 3 –TP.HCM;
- UBND Phường A, Quận F, TP.HCM (Giấy Chứng nhận kết hôn số 178/KH, quyển số 01/2009, cấp ngày 19/10/2009);
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang

TAND KHU VỰC 3

2MG280726.TL.QDBA
6263